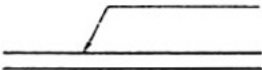
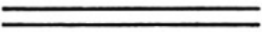
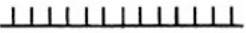
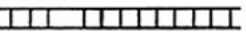
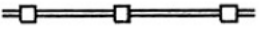


1. Ký hiệu vách ngăn

Các ký hiệu trong Điều này được quy ước để thể hiện các loại vách ngăn trên mặt bằng trong các bản vẽ có tỷ lệ 1:200 và nhỏ hơn. Ký hiệu thể hiện bằng nét liền đậm (kèm theo chú thích về vật liệu). Trường hợp bản vẽ tỷ lệ 1:50 và lớn hơn, ký hiệu vách ngăn phải thể hiện chi tiết vật liệu và cấu tạo theo đúng tỷ lệ tính toán của kết cấu.

Tên ký hiệu	Ký hiệu	Chú thích
Vách ngăn, ký hiệu chung trên mặt bằng		
Vách ngăn lưới kim loại		
Vách ngăn bằng các tấm đục sẵn		
Vách ngăn bằng kính hay vật liệu trong, vật liệu trở hoa rồng		
Vách ngăn bằng vật liệu phổ thông: tre, gỗ, cốt bê, tấm sợi ép...		Để vách có thể làm bằng gỗ, tre, mai, vầu, lồ ô. Tấm vách có thể làm bằng gỗ dán, gỗ ván, phen, da, cốt... (Vật liệu vách có thể chú thích trên trên đường dẫn).



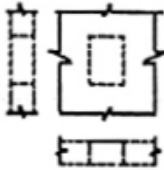
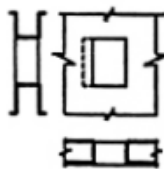
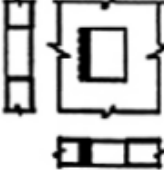
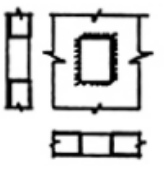
Các ký hiệu trong Điều này được quy ước để thể hiện các loại vách ngăn trên mặt bằng trong các bản vẽ có tỷ lệ 1:200 và nhỏ hơn. Ký hiệu thể hiện bằng nét liền đậm (kèm theo chú thích về vật liệu). Trường hợp bản vẽ tỷ lệ 1:50 và lớn hơn, ký hiệu vách ngăn phải thể hiện chi tiết vật liệu và cấu tạo theo đúng tỷ lệ tính toán của kết cấu.

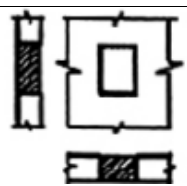
Việc thể hiện ký hiệu vách ngăn trong bản vẽ kỹ thuật nhằm mục đích giúp cho người đọc bản vẽ có thể nhanh chóng phân biệt được các loại vách khác nhau về vật liệu, chức năng và tính chất kết cấu. Điều này đặc biệt quan trọng trong công tác thi công, giám sát và kiểm tra hiện trường, vì mỗi loại vách sẽ có yêu cầu riêng về lắp đặt, hoàn thiện, cách âm, chống cháy và chịu lực.

Ngoài ra, khi thể hiện vách ngăn trên bản vẽ, cần lưu ý ghi chú đầy đủ các thông tin liên quan như chiều cao vách, chiều dày, lớp hoàn thiện bề mặt, lớp cách âm (nếu có) và các chi tiết liên kết với kết cấu chính của công trình. Việc này sẽ giúp giảm thiểu sai sót trong quá trình thi công và đảm bảo chất lượng, an toàn cho công trình sau khi hoàn thành.

Trong thực tế, các loại vách ngăn có thể được chế tạo sẵn tại nhà máy (dạng module hoặc tấm đúc sẵn) hoặc được thi công trực tiếp tại công trường tùy theo yêu cầu của thiết kế. Các vật liệu phổ biến thường sử dụng làm vách ngăn bao gồm: gỗ, tre, thép, nhôm, thạch cao, kính cường lực, tấm xi măng sợi, ván ép, ván dăm, hoặc vật liệu tổ hợp nhẹ. Đối với những không gian cần lấy sáng tự nhiên hoặc tạo cảm giác thoáng đãng, các loại vách ngăn bằng kính hoặc vật liệu trong suốt thường được ưu tiên lựa chọn.

2. Ký hiệu các bộ phận cần sửa chữa

Tên ký hiệu		Ký hiệu	Chú thích
Tường	Tường hiện có cần sửa chữa		
	Tường mới thiết kế khi sửa chữa hay xây mới		
	Tường cần phá bỏ khi sửa chữa		
Lỗ trống	Lỗ trống hiện có cần được mở rộng trên tường		Thể hiện trên mặt đứng và mặt cắt.
	Lỗ trống hiện có trên tường cần được thu hẹp		Thể hiện trên mặt đứng và mặt cắt.
	Lỗ trống mới thiết kế trên tường hay sàn hiện có		Có thể chú thích trên trên đường dẫn

	Lỗ trống cần bít lại trên sàn hay tường hiện có		Có thể chú thích trên trên đường dẫn.
--	---	--	---------------------------------------

Các ký hiệu tường và lỗ trống trong bản vẽ kỹ thuật được sử dụng nhằm thể hiện chính xác tình trạng hiện hữu của công trình và các thay đổi dự kiến trong quá trình sửa chữa, cải tạo hoặc xây mới. Việc quy định rõ ràng các loại tường và lỗ trống giúp cho người đọc bản vẽ (kỹ sư, kiến trúc sư, giám sát thi công) có thể nhanh chóng nhận biết được phần nào cần giữ nguyên, phần nào cần tháo dỡ, xây mới hoặc thay đổi kích thước.

Tường hiện có cần sửa chữa là các bức tường đang tồn tại nhưng bị xuống cấp, hư hỏng hoặc không đạt yêu cầu sử dụng. Trên bản vẽ, các tường này được ký hiệu riêng biệt để phân biệt với tường mới hoặc tường cần phá bỏ, giúp đội ngũ thi công có thể lên kế hoạch xử lý phù hợp như gia cố kết cấu, trám vá, xử lý bề mặt, chống thấm hay sơn lại.

Tường mới thiết kế khi sửa chữa hay xây mới là những bức tường được thêm vào trong quá trình cải tạo hoặc thi công công trình mới. Chúng thường được thể hiện với nét vẽ rõ ràng, đậm hơn hoặc có họa tiết khác biệt để tránh nhầm lẫn với các tường cũ. Các thông tin về vật liệu, chiều dày, lớp hoàn thiện cũng cần được ghi rõ trong ghi chú để đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và thẩm mỹ.

Tường cần phá bỏ khi sửa chữa được ký hiệu nhằm thông báo rằng phần tường đó sẽ được tháo dỡ trong giai đoạn thi công. Việc thể hiện rõ các tường cần phá giúp

lập kế hoạch thi công an toàn, tránh ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực xung quanh cũng như giảm thiểu rủi ro tai nạn lao động.

Lỗ trống hiện có cần được mở rộng hoặc thu hẹp là những chi tiết như cửa đi, cửa sổ, ô thông gió... đang tồn tại trên tường, nhưng cần điều chỉnh kích thước để phù hợp với công năng mới. Trên bản vẽ, các lỗ trống này được thể hiện kèm theo ghi chú chỉ rõ kích thước hiện tại và kích thước mới sau khi cải tạo.

Lỗ trống mới thiết kế trên tường hay sàn hiện có là các vị trí mở mới hoàn toàn, đòi hỏi kỹ thuật thi công cẩn thận để không ảnh hưởng đến kết cấu hiện hữu. Trong trường hợp này, bản vẽ cần thể hiện rõ chi tiết cấu tạo gia cường quanh mép lỗ, đặc biệt nếu lỗ nằm trên tường chịu lực hoặc sàn bê tông cốt thép.

Lỗ trống cần bịt lại trên sàn hay tường hiện có là những lỗ không còn nhu cầu sử dụng, sẽ được lấp kín trong quá trình cải tạo. Bản vẽ cần thể hiện phương pháp xử lý như đổ bê tông, xây gạch, hoặc che kín bằng vật liệu nhẹ, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn chịu lực sau khi hoàn thiện.

Việc thể hiện chính xác các loại tường và lỗ trống như trên không chỉ giúp quá trình thiết kế – thi công diễn ra thuận lợi, mà còn hỗ trợ công tác nghiệm thu, kiểm tra khối lượng và lập dự toán sửa chữa công trình một cách chính xác và minh bạch.